

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ TRUNG PHONG

2. Ngày tháng năm sinh: 01/04/1976; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 55/2 đường 39, phường Bình Trưng Tây, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Số 2 Trường Sa, phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 098 202 6568;

E-mail: phonglt@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 08 năm 1999 đến tháng 11 năm 2000: Giáo viên, Trường Cao đẳng xây dựng số 1 Hà nội.

Từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 03 năm 2007: Kỹ sư, Công ty TNHH Zamil Việt nam.

Từ tháng 04 năm 2007 đến tháng 05 năm 2008: Giám sát thiết kế, Công ty TNHH nhà thép PEB.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 12 năm 2011: Quản lý kỹ thuật, Công ty TNHH
Bluescope Building Việt nam

Từ tháng 01 năm 2012 đến tháng 9 năm 2015: Giảng viên bộ môn Kỹ thuật công trình,
Trường Đại học Thủy lợi - Cơ sở 2.

Từ tháng 10 năm 2015 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật công trình, Phân hiệu trường
Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương – Trường Đại học Thủy lợi.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn Kỹ thuật công trình; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó
trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Phân hiệu trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương –
Trường Đại học Thủy lợi.

Địa chỉ cơ quan: Số 2 Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 0274.3748620

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp
Long An.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [B1] ngày 30 tháng 6 năm 1999; số văn bằng: B124260; ngành: Xây
dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Xây
dựng Hà nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH [B2] ngày 08 tháng 6 năm 2001; số văn bằng: C129923; ngành:
Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học ngoại ngữ (nay là Trường
Đại học Hà nội), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [B3] ngày 17 tháng 9 năm 2003; số văn bằng: 0094; chuyên ngành:
Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học
Xây dựng, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [B4] ngày 23 tháng 3 năm 2012; số văn bằng: 000813; ngành: kỹ
thuật; chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Nơi cấp bằng TS (trường,
nước): Viện Khoa học công nghệ xây dựng, Việt nam.

- Được cấp bằng TSKH: Không.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học
Thủy lợi.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Xây
dựng – Kiến trúc.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích Kết cấu công trình.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Vật liệu xây dựng bền vững, thân thiện với môi trường làm kết cấu công trình;

- Công nghệ xây dựng và quản lý bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS [D1],[D2],[D3],[D4],[D5],[D6],[D7];

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp Cơ sở [E1],[E2],[E3]; và tham gia 01 đề tài Nafosted [E4].

- Đã công bố 23 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 06 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó không thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Cấp trường	2021
2	Bằng khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021	Cấp bộ	2021
3	Công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021-2022	Cấp trường	2022
4	Giấy khen: Thành tích xuất sắc trong hướng dẫn sinh viên NCKH.	Cấp trường	2022
5	Công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023	Cấp trường	2023
6	Công nhận Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024	Cấp trường	2024
7	Giấy chứng nhận: Sản phẩm công nghệ có tiềm năng thương mại	Hội sáng chế Việt nam	2024
8	Giấy chứng nhận: Giảng viên hướng dẫn đội thi đạt giải nhì cuộc thi “Sinh viên Thủy lợi với ý tưởng khởi nghiệp”- năm học 2023-2024	Giấy chứng nhận	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo:

- Ứng viên có phẩm chất, tư tưởng đạo đức tốt; gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, đường lối chính sách của Đảng và các quy định của Nhà nước;
- Luôn trung thực, khách quan và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học;
- Có ý thức tu dưỡng đạo đức, rèn luyện, học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cũng như hội nhập quốc tế trong bối cảnh phát triển khoa học và công nghệ của đất nước;
- Có lối sống giản dị, hòa đồng và phối hợp công tác tốt với các đồng nghiệp.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo Luật Giáo dục và các quy định hiện hành;
- Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho học viên cao học cũng như nghiên cứu sinh.
- Tham gia hướng dẫn sinh viên tham gia cuộc thi khởi nghiệp.
- Tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học nhiều năm đạt giải.
- Tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đối với học sinh THPT trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh.
- Tham gia các hoạt động khoa học và mở rộng các hoạt động xã hội. Được xã hội ghi nhận.

- Công tác nghiên cứu khoa học:

Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và công bố công trình nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước, quốc tế và các hội thảo khoa học quốc tế, cụ thể:

- Đã công bố 23 bài báo khoa học và báo cáo khoa học (được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế), trong đó có 3 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục ISI, Scopus);
- Biên soạn 01 quyển sách do nhà xuất bản Xây dựng xuất bản;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài cấp trường năm 2017, 2018 & 2024;
- Đang đồng hướng dẫn 01 NCS; đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp 05 bằng độc quyền sáng chế và 01 giải pháp hữu ích.
- Được ghi nhận có một giải thưởng sản phẩm công nghệ có tiềm năng thương mại của Hội sáng chế Việt nam ghi nhận năm 2024.
- Tham gia hội đồng phê duyệt đề cương, hội đồng nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.

Ngoài ra, tôi cũng đã tham gia phản biện bản thảo cho các bài báo khoa học trong nước; tham gia nhận xét luận án Tiến sĩ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 4 tháng (từ tháng 03/2013 đến nay).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	2	35	566	32	598/677/229,5
2	2020-2021	0	0	0	40	556	20	576/635,2/229,5
3	2021-2022	0	0	1	36	493	60	553/563,8/238
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	2	21	384	30	414/436,2/238
5	2023-2024	0	0	2	23	279	60	339/360,9/238
6	2024-2025	0	0	0	13	284	60	304/396,1/238

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: Không.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ (nay là đại học Hà nội), số bằng: C129923; năm cấp: 2001.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Không.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Đại học ngoại ngữ. Số bằng C129923 cấp năm 2001.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hà Nhựt Thanh		☒	☒		11/2018 đến 5/2019	Trường Đại học Thủy lợi	24/10/2019
2	Nguyễn Quốc Phương		☒	☒		11/2018 đến 5/2019	Trường Đại học Thủy lợi	24/10/2019
3	Vũ Anh Vương		☒	☒		3/2021 đến 2/2022	Trường Đại học Thủy lợi	09/3/2022
4	Bùi Lê Khánh		☒	☒		02/2022 đến 07/2022	Trường Đại học Thủy lợi	07/03/2023
5	Lương Tuấn Đạt		☒	☒		3/2021 đến 2/2022	Trường Đại học Thủy lợi	22/3/2023
6	Ngô Phú Quý		☒	☒		04/2022 đến 10/2022	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	10/08/2023
7	Nguyễn Văn Là		☒	☒		8/2022 đến 02/2023	Trường Đại học Thủy lợi	21/03/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
	Không.						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Hướng dẫn thiết kế khung thép nhà công nghiệp một tầng một nhịp [30]	HD	Xây dựng/ISBN: 978-604- 82-7013-1, năm 2022	3	Đồng chủ biên	69-134	Trường Đại học Thủy lợi (458/GXN-ĐHTL)

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
	Không.				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ứng dụng tấm sàn bê tông nhẹ vào các công trình Dân dụng và công nghiệp	CN	Cấp cơ sở	01/2017 đến 12/2017	26/12/2017; Xếp loại kết quả: Khá
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phù hợp cho vật liệu làm tường công trình nhà cao tầng tại Việt nam.	CN	Cấp cơ sở	01/2018 đến 12/2018	25/02/2019; Xếp loại kết quả: Khá
3	Nghiên cứu sử dụng phụ phẩm vỏ hạt trong sản xuất nông nghiệp thay thế cốt liệu bê tông	CN	Cấp cơ sở	01/2024 đến 6/2025	24/06/2025; Xếp loại kết quả: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Xác định khả năng chịu lốc xoáy của khung nhà thép tiền chế	1	Có	Kỷ yếu khoa học: Tuyển tập công trình khoa học hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ 7. Tập 3: cơ học vật rắn biến dạng			3, 440-446	12/2002
2	Một số sự cố trong quá	1	Có	Tuyển tập báo cáo khoa học:			274-281	11/2005

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trình dựng lắp khung nhà thép tiền chế			Hội nghị khoa học lần thứ ba về sự cố và hư hỏng công trình xây dựng				
3	Về bản chất của hệ số ứng xử trong tiêu chuẩn thiết kế các công trình chịu động đất TCVN 375:2006	2	Có	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng/ ISSN: 1859- 1566			17-20	02/2009
4	Về các tính năng cơ lý của vật liệu dùng cho kết cấu Bê tông cốt thép trong một số tiêu chuẩn hiện hành.	1	Có	Tạp chí khoa học công nghệ xây dựng/ ISSN: 1859- 1566			13-22	04/2009
5	Quy trình thiết kế theo khả năng trong tiêu chuẩn thiết kế các công trình chịu động đất TCXDVN 375:2006.	2	Không	Tạp chí xây dựng/ ISSN: 0866- 0762			72-74	08/2009
6	Xác định độ dẻo và các yếu tố ảnh hưởng tới độ dẻo của dầm Bê tông cốt thép.	2	Có	Tạp chí xây dựng/ ISSN: 0866- 0762			71-75	10/2010
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Độ dẻo của khung Bê tông cốt thép không thiết kế kháng chấn	2	Không	Tuyển tập công trình Hội nghị khoa học toàn quốc Cơ học vật rắn			1, 254-263	11/2013

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				biến dạng lần thứ 11 Tập 1/ ISBN: 978-604- 913-212-4				
8	Nghiên cứu sự làm việc của tấm tường bê tông cốt thép trong điều kiện xây chen tại các thành phố lớn	1	Có	Hội thảo toàn quốc lần thứ 29 về kết cấu và công nghệ xây dựng			333-338	11/2016
9	Trend to design project follow LEED standard – apply to design for building of smart users	1	Có	Tạp chí xây dựng Việt nam / ISSN: 0866-8762			310-312	07/2019
10	Checking the working of pile footing system under soft soil in HCMC – apply for checking pile of Le Van Tam park's undeground project – HCMC and some proposal	1	Có	Tạp chí xây dựng Việt nam / ISSN: 0866-8762			322-330	07/2019
11	Sức chịu tải dọc trục cọc bê tông cốt thép trên đất đỏ Bazan	3	Có	Người xây dựng/ ISSN: 0866-8531			42-46	08/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Research on effective of construction as apply the light weight concrete structure in order to shorten the working time in civil construction	1	Có	Tạp chí xây dựng Việt nam / ISSN: 0866-8762			75-78	08/2019
13	Building Adaptability under climate change condition for mekong delta in Vietnam	1	Có	Abstract proceeding of AUC2019 15th international Asian urbanization conference urban future: critical transformations in Asian cities			22-22	11/2019
14	Horizontal response of base-isolated building supported to high damping rubber bearings	3	Không	CIGOS 2019, Innovation for sustainable infrastructure. Proceedings of the 5th international conference of geotechnics, civil engineering works and structures. Springer. Lecture note in Civil Engineering https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-15-0802-8_57			54, 373-378	12/2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

15	Nghiên cứu quản lý xây dựng công trình chống ngập áp dụng cho địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	1	Có	Tạp chí xây dựng Việt nam / ISSN: 0866-8762			51-56	03/2020
16	Test and simulation of circular steel tube confined concrete (STCC) columns made of plain UHPC	3	Có	Structure eengineering and mechanics/ ISSN: 1598-6217	SCIE IF: 2,2; Q2 https://doi.org/10.12989/sem.2020.75.6.643		75,6, 643-657	12/2020
17	Low Temperature Effect on Dynamic Mechanical Behavior of High Damping Rubber Bearings	2	Không	Morden mechanics and applications. Select proceedings of ICCOMA 2020 Spriner Lecture note in Mechanical Engineering	Scopus; Q4 https://doi.org/10.1007/978-981-16-3239-6_16		203-218	09/2021
18	Hệ thống nén dọc trục đa tầng và thực nghiệm nén cây tre	2	Có	Tạp chí Vật liệu & Xây dựng/ ISSN: 1859-381X			119-121	02/2023
19	Phân tích ổn định chịu nén cầu kiện thép thành mỏng tạo hình nguội theo tiêu chuẩn AISI S100	2	Không	Tạp chí Vật liệu & xây dựng/ ISSN: 1859-381X			51-57	6/2024
20	Towards carbon neutrality in construction	4	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ - Đại học Đà Nẵng/			22, 115-117	10/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	projects based on life cycle assessment			ISSN: 1859-1531				
21	Tối ưu hóa quản lý thủy lợi thông qua công nghệ Digital twins: Ứng dụng, tiềm năng và thách thức	3	Không	Hội thảo khoa học quốc gia “Ứng dụng công nghệ thông minh trong công nghiệp 4.0, thành phố thông minh và phát triển bền vững			531-536	08/2024
22	Axial compressive behavior of circular RC stub columns jacketed by UHPC and UHPFRC	5	Không	Case Studies in Construction Materials/ ISSN: 2214-5095	1 - SCIE IF: 6,5; Q1 https://doi.org/10.1016/j.cscm.2024.e03761		21	11/2024
23	An experimental study on compressive strength of concrete-filled bamboo columns: novel drilling and casting system	3	Có	International Journal of GEOMATE / ISSN: 2186-2990	Scopus IF: 0,9; Q3 https://doi.org/10.21660/2025.127.4698		28, 127, 1-11	3/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 02 [16], [23].

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp chế tạo vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường sử dụng cây họ tre.	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	06/08/2024	Tác giả chính	1
2	Bê tông nhẹ sử dụng vỏ hạt mắc ca, quy trình sản xuất bê tông nhẹ này, quy trình sản xuất cấu kiện xây dựng từ bê	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	21/04/2025	Tác giả chính	3

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	tổng nhẹ này và cấu kiện xây dựng. Sáng chế.				
3	Kết cấu dàn chịu lực sử dụng thanh hộ tre chứa bê tông cốt thép. Sáng chế.	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	21/04/2025	Tác giả chính	10
4	Phương pháp chế tạo thanh cây hộ tre chứa bê tông cốt thép. Giải pháp hữu ích.	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	21/04/2025	Tác giả chính	3
5	Cơ cấu lắp ghép dàn khung hộ tre, cơ cấu hỗ trợ thay thế từng phần vật liệu hộ tre	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	25/06/2025	Tác giả chính	4
6	Cơ cấu hỗ trợ thay thế thanh vật liệu hộ tre	Cục sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học & Công nghệ	25/06/2025	Tác giả chính	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 06 [1],[2],[3],[4],[5],[6].

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



LÊ TRUNG PHONG